

Ba Đình, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Số: 320/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “TrA chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Cổ phần Đ

Trụ sở: Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Hải- Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Tuấn Hưng - Giấy ủy quyền số 25/UQ-TCĐL ngày 19/5/2022.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị Thùy; ông Trần Tuấn Dũng - Giấy ủy quyền số 0710/UQ-TCĐL ngày 07/10/2022.

Bị đơn:

Ông Lê A, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 2A/4 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Nguyên là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Mai - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 1/23 Đặng Tất, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Nguyên là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Mai.

Bà Phạm Thị L ủy quyền cho ông Lê A theo giấy ủy quyền số công chứng 8540

quyển số 18/2022 TP/CC –SCC/HĐGD ngày 29/11/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Xác nhận số dư nợ:

Công ty Tài chính Cổ phần Đ và ông Lê A, bà Phạm Thị L xác nhận tạm tính đến hết ngày 01/12/2022 dư nợ của ông Lê A, bà Phạm Thị L tại Công ty Tài chính Cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 016/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL ngày 18/7/2011, khế ước nhận nợ số 021/2011/KU-TCĐL ngày 18/7/2011 và phụ lục Hợp đồng tín dụng trung- dài hạn số 001/2012/PL-HĐTD ngày 11/7/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 002/2012/PL-HĐTD ngày 18/10/2012, khế ước nhận nợ số 016/2012/DN-KU/TCĐL ngày 27/12/2012, tổng cộng là **12.727.573.161 đồng**. Trong đó, bao gồm:

- Dư nợ khoản vay :

+ Dư nợ gốc: 4.120.000.000 đồng
+ Dư nợ lãi trong hạn: 1.752.100.560 đồng
+ Dư nợ lãi quá hạn: 5.741.416.917 đồng
Dư nợ lãi nhập gốc: 1.114.055.684 đồng

2, Hai bên thống nhất phương án trả số nợ số tiền nêu trên như sau:

Ông Lê A, bà Phạm Thị L cùng liên đới phải trả toán ngay cho Công ty Tài chính Cổ phần Đ tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 01/12/2022 là: **12.727.573.161 đồng**. Trong đó, bao gồm:

Dư nợ khoản vay :

+ Dư nợ gốc: 4.120.000.000 đồng
+ Dư nợ lãi trong hạn: 1.752.100.560 đồng
+ Dư nợ lãi quá hạn: 5.741.416.917 đồng
Dư nợ lãi nhập gốc: 1.114.055.684 đồng

Kể từ ngày 02/12/2022, ông Lê A và bà Phạm Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 016/2011/HĐTD-TDH-DN/TCĐL ngày 18/7/2011, khế ước nhận nợ số 021/2011/KU-TCĐL ngày 18/7/2011 và phụ lục Hợp đồng tín dụng trung- dài hạn số 001/2012/PL-HĐTD ngày 11/7/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 002/2012/PL-HĐTD ngày 18/10/2012 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Ngay sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu ông Lê A và bà Phạm Thị L không trả số tiền nêu trên thì Công ty Tài chính Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay là Dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất đá Granit theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 016.1/2011/HĐTC-TCĐL ngày 18/7/2011 và Phụ lục số 01 dA mục tài sản thế chấp của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Mai. Đăng ký giao dịch, tài sản ngày 22/07/2011 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh- Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bao gồm:

- 1, 02 máy cửa cầu 3 lưỡi không xác định được ký hiệu.
- 2, 02 máy đánh bóng trong đó một máy đánh bóng ký hiệu Jeil và 01 máy đánh bóng không rõ ký hiệu.
- 3, 01 cổng trục dầm đôi 30 tấn màu vàng.
- 4, 01 máy đánh bóng đá Granite.
- 5, 04 máy cửa trụ không rõ ký hiệu loại cửa trụ 10 đĩa.
- 6, 01 máy cửa trụ và 01 máy cửa đều không rõ tên ký hiệu.
- 7, 03 máy cửa cầu 03 lưỡi không rõ ký hiệu.
- 8, 03 máy cửa đá, 01 máy cắt quy cách, 01 máy đánh bóng đều không rõ ký hiệu.

Tất cả các tài sản trên đang được đặt tại Mỏ đá Núi đạn, thôn Xuân Trang, xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, hiện đang do ông Lê A quản lý, sử dụng.

Khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì ông Lê A phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo yêu cầu của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê A và bà Phạm Thị L đối với Công ty Tài chính Cổ phần Đ. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê A và bà Phạm Thị L vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Tài chính Cổ phần Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ. Nếu dư Công ty Tài chính Cổ phần Đ sẽ trả lại cho ông Lê A và bà Phạm Thị L.

Về án phí: Ông Lê A và bà Phạm Thị L phải liên đới chịu 60.363.787 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính Cổ phần Đ không phải chịu án phí, được nhận lại 60.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002482 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)

